

Số: /TTr-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về  
“Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới  
sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Nhằm đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Trong những năm qua, hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tỉnh đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh triển khai; khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đóng góp thiết thực trong việc nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và trong phát triển các sản phẩm đặc thù của tỉnh; thúc đẩy cơ cấu lại kinh tế của tỉnh, nâng tỷ lệ đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp cho tăng trưởng. Tuy nhiên, đóng góp của khoa học công nghệ vào tốc độ tăng trưởng và năng suất tổng hợp chưa cao; chuyên đổi số và ứng dụng công nghệ mới trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội còn hạn chế; việc nhân rộng mô hình tiên bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu; thu hút đầu tư vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

Nguyên nhân chủ quan chủ yếu, là do: Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức chưa đầy đủ, sâu kỹ về một số vấn đề mới trong ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, dẫn đến việc chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa quyết liệt, kịp thời; một số vấn đề mới về kinh tế, xã hội chưa được giải quyết một cách căn cơ, bài bản; trong tổ chức thực hiện một số chương trình, cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; việc thu hút nguồn lực khoa học, sử dụng trí tuệ của các chuyên gia, nhà khoa học ngoài tỉnh còn hạn chế.

Trong giai đoạn đến năm 2030, bối cảnh Ninh Thuận thực hiện chiến lược đổi mới mô hình tăng trưởng sang phát triển theo chiều sâu, chuyển đổi nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, những thách thức, yêu cầu đối với phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo càng được nâng cao thêm một bước so với giai đoạn đã qua. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thời gian tới là đẩy mạnh nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; lấy doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới sáng tạo; tạo bứt phá về năng suất chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó giao cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đồng thời giám sát việc thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó có đề ra nhiệm vụ, giải pháp về khoa học và công nghệ.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” để tập trung lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan trong lĩnh vực khoa học và công nghệ là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo ra chuyển biến đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh của hàng hóa; nâng cao mức sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao tỷ lệ đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh; phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất và chất lượng, tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa; đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên đổi mới, ứng dụng, chuyển giao: Thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đặc biệt là công nghệ kỹ thuật số, công nghệ sinh học; công nghệ cao, thân thiện với môi trường trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hệ thống đổi mới: Phát huy vai trò của doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo; tạo lập cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp và hình thành hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ mạnh. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phát huy nhân tố con người, đặc biệt trên lĩnh vực khoa học, công nghệ; ứng dụng khoa học, công nghệ và lãnh đạo, quản lý; lấy con người làm trung tâm, xem con người vừa là mục tiêu vừa là động lực, đồng thời cũng là nguồn lực cho ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xác định đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là đầu tư cho phát triển bền vững; đầu tư theo cơ chế phối hợp đối tác công - tư để phát triển tổ chức, cơ sở vật chất, nguồn vốn đầu tư.

- Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đi trước một bước, tiếp cận và bắt kịp xu thế phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thế giới, tạo điều kiện phát triển nhanh, mạnh; đón đầu trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

### **III. MỤC TIÊU, NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Mục tiêu**

##### **a) Giai đoạn 2021-2025:**

- Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của khoa học xã hội và nhân văn phục vụ cho công tác quản lý, phát triển kinh tế, xã hội phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam.

- Phát triển doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

- Đến năm 2025, nâng cao đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng thông qua năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP), đóng góp 44-45% vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm 10-11%.

### b) Giai đoạn 2026-2030:

- Tiếp tục phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hình thành được năng lực và tạo ra những công nghệ mới, nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa có giá trị cao tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; khoa học xã hội và nhân văn góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

- Chỉ tiêu yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đạt mức trên trung bình của cả nước; hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự làm nền tảng và động lực cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh.

### 2. Nội dung

Nội dung chính của Nghị quyết bao gồm 08 nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chủ yếu:

- Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng công nghệ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh.

- Ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp chủ đạo của tỉnh; ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thương mại.

- Phát triển tài sản trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm hàng hóa, thương hiệu.

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

### 3. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong toàn hệ thống chính trị, doanh nghiệp, quần chúng nhân dân.

b) Huy động nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị khoa học và công nghệ: Xây dựng các chương trình hợp tác, liên kết với các đơn vị khoa học và công nghệ mạnh trong nước; huy động nguồn chuyên gia, nhân lực khoa học và công nghệ và hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, trung tâm thực nghiệm, phòng thí nghiệm, nguồn đầu tư phát triển của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ tại địa phương; cơ sở vật chất, trang thiết bị khoa học và công nghệ được đầu tư mới theo các dự án đầu tư của các đơn vị thuộc tỉnh.

c) Hợp tác quốc tế, trong nước: Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực để hợp tác nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ các công nghệ mới mà tỉnh và trong nước chưa có thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại; liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để tiếp thu công nghệ, sản xuất các phụ kiện phục vụ các hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp FDI, qua đó nâng cao năng lực công nghệ của doanh nghiệp trong tỉnh.

d) Xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù: Tiếp tục triển khai các cơ chế chính sách liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023; xây dựng đề án nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển đồng bộ, toàn diện khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

#### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. Huy động tối đa nguồn lực tổng hợp (nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị KH&CN) của mạng lưới các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tỉnh, ngoài tỉnh và của Trung ương tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; các chuyên gia, nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao làm việc tại các cơ sở khoa học và công nghệ, doanh nghiệp của tỉnh.

2. Nguồn kinh phí:

- Ngân sách nhà nước phân bổ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh (ít nhất đạt từ 0,5-1,0% tổng chi thường xuyên và trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương).

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp quốc gia triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Kinh phí đối ứng thông qua hợp tác, đối tác công - tư trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Kinh phí của doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu - phát triển, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

- Lòng ghép, kết hợp, thu hút nguồn lực từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội quốc gia; các quỹ quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; vốn khuyến công, khuyến nông; các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ và các nguồn vốn khác để đầu tư, tài trợ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

3. Nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của các doanh nghiệp thông qua các chương trình hợp tác ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong sản xuất - kinh doanh.

## V. THỜI GIAN TRÌNH

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(gửi kèm: Đề án Xây dựng Chương trình ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý )*

### **Nơi nhận**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**